

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 88/2021/DS-ST

Ngày: 25-10-2021

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXX-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐDS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bé L, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Ấp NT, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Khu phố HT phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Xuân Q, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Khu phố B, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Đường C, khu phố B, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Anh Phạm Quyết T, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Đường số B, đường CVL, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19-4-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị L có tham gia 01 phần của dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 32 phần, khai ngày 06-6-2018 âm lịch (nhằm ngày 18-7-2018 dương lịch), hụi mãi ngày 06-01-2021 âm lịch (nhằm ngày 17-02-2021 dương lịch) do chị Nguyễn Thị Mỹ H làm chủ thảo. Khi chơi hụi chị H không cung cấp danh sách cho các hụi viên. Cùng chơi dây hụi này với chị có anh Phạm Quyết T, chị Đoàn Thị L, chị Nguyễn Thị Mỹ L, chị Phạm Xuân Q xác nhận chị chưa được đăng hụi. Chị đã đóng được 20 kỳ hụi cho chị H trung bình từ 1.550.000 đồng/tháng, đã đóng được 20 kỳ hụi với số tiền 31.000.000 đồng.

Tháng 01-2020 âm lịch chị H tuyên bố bẻ hụi cũng không trả lại tiền hụi cho chị. Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu chị H trả số tiền 31.000.000 đồng, do chị H chỉ xác nhận còn nợ 19.500.000 đồng nay chị yêu cầu chị H trả số tiền hụi 19.500.000 đồng.

** Người làm chứng chị Phạm Xuân Q, chị Nguyễn Thị Mỹ L, chị Đoàn Thị L, anh Phạm Quyết T trình bày:* Anh T, chị Q, chị L, chị L, chị L cùng chơi dây hụi 2.000.000 đồng/tháng nêu trên do chị H làm chủ thảo nhưng chị H không cung cấp danh sách hụi viên, không đăng hụi. Các anh chị đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh giải quyết và được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

** Quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Hồng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc và không có ý kiến trình bày.*

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 19/2019/NĐ-CP ngày 19-12-2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bé L. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Hồng trả cho chị Phan Thị Bé L số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị Bé L khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H cư trú tại phường HN, thành phố TN trả tiền nợ hui 19.500.000 đồng. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy các hui viên gồm chị Phạm Xuân Q, chị Nguyễn Thị Mỹ L, chị Đoàn Thị L, anh Phạm Quyết T đều xác nhận chị L có tham gia 01 phần cùng dây hui 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 06-6-2018 âm lịch, mãn ngày 06-01-2021 âm lịch do chị H làm chủ thảo, đến nay chị L vẫn chưa được chị H đăng hui. Các vụ án chị L, chị L, anh T, chị Q khởi kiện chị H trả tiền hui đối với dây hui này đều được Tòa án xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện và các bản án, quyết định này đã có hiệu lực thi hành.

Mặt khác tại Giấy triệu tập ngày 09-3-2021 được thu thập trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 423/2020/TLST-DS ngày 06-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh chị H có viết “*Chị L có tham gia 1 phần hui của tôi nhưng đến tháng 13 là tôi đã thôi hui cho chị L số tiền 20.000.000 đồng vì chị L đóng hui 13 lần mỗi lần $1.500.000 \times 13 = 19.500.000$ đồng*”. Chị H trình bày đã “*thôi hui cho chị L số tiền 20.000.000 đồng*” nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ tuy nhiên chị H vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của chị L, không đến Tòa án làm việc để đối chất, làm rõ nội dung vụ án.

Từ những phân tích nêu trên cùng với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L buộc chị H trả cho chị số tiền hui 19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện cho chị Lược do yêu cầu khởi kiện của chị được chấp nhận.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật: $19.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 975.000 \text{ đồng}$.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ tịch, biên, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bé L về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phan Thị Bé L số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa trả các khoản tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Bé L được nhận lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 775.000 (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0001419 ngày 19-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 975.000 (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên